

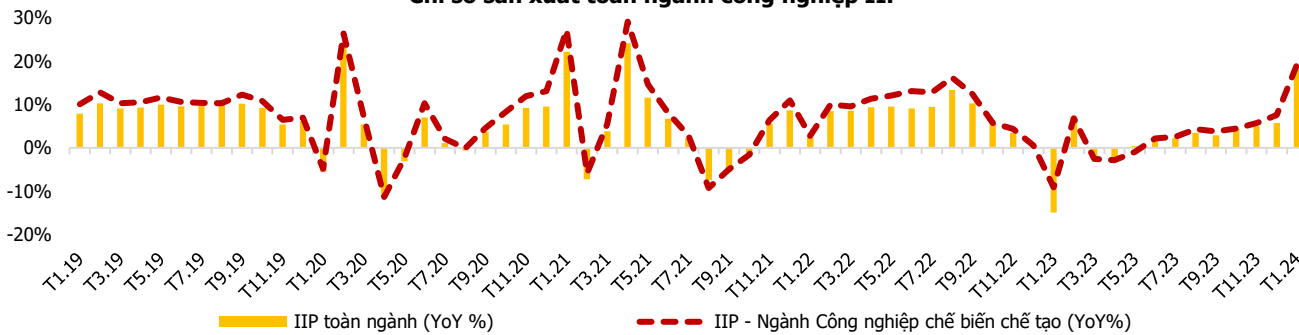
CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 1 NĂM 2024

Xuất nhập khẩu và FDI tăng trưởng mạnh

Vừa qua Tổng cục Thống kê đã công bố số liệu vĩ mô tháng 01.2024 với nhiều điểm nhấn đáng chú ý. Agriseco Research kính gửi các anh/chị nội dung chính như sau:

1. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)

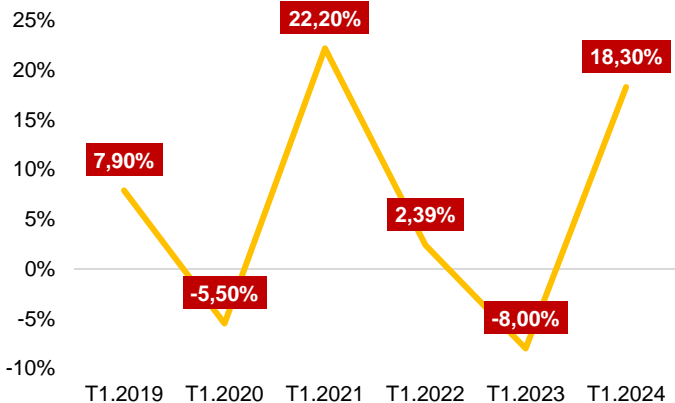
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp IIP



Nguồn: GSO, Agriseco Research

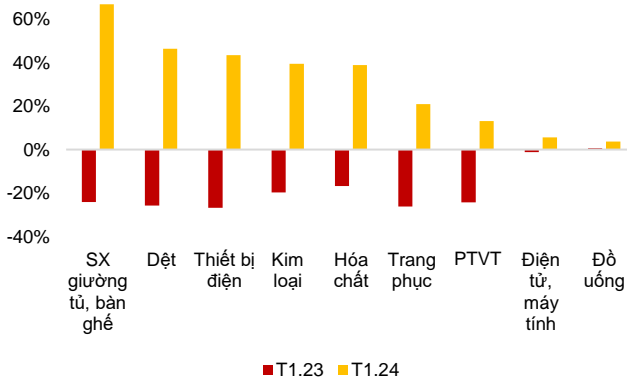
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> Giảm 4,4% so tháng 12.2023 Tăng 18% svck 	<p>Chỉ số IIP giảm so với tháng trước do ngành công nghiệp chế biến chế tạo và sản xuất phân phối điện giảm. Tuy nhiên, so với cùng kỳ 2022 chỉ số tăng khá cao do tháng 1 năm ngoái trùng với dịp Tết nguyên đán nên thời gian sản xuất ít hơn. Nhìn chung, ngành công nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh cầu bên ngoài suy yếu. Một số nhóm ngành công nghiệp có tốc độ tăng trưởng hai con số: sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; Dệt, Thiết bị điện, Kim loại, Hóa chất. Số lao động làm việc tại các doanh nghiệp FDI, tư nhân ở các tỉnh thành cấp 2 như Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Hà Nam, Phú Thọ, Vũng Tàu đều tăng so với tháng trước và cùng kỳ.</p>

Tốc độ tăng chỉ số IIP so với cùng năm trước tháng 1 các năm 2019 – 2023 (%)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tốc độ tăng trưởng chỉ số IIP tháng 1 (giai đoạn 2023-2024) của một số ngành công nghiệp trọng điểm

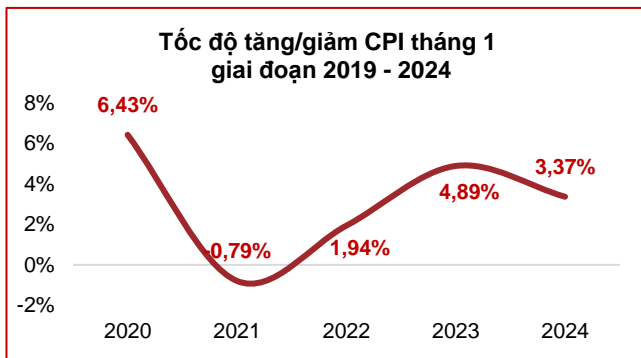
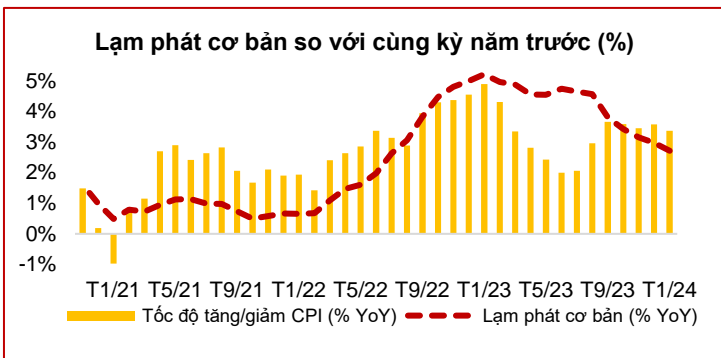


Nguồn: GSO, Agriseco Research



2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát

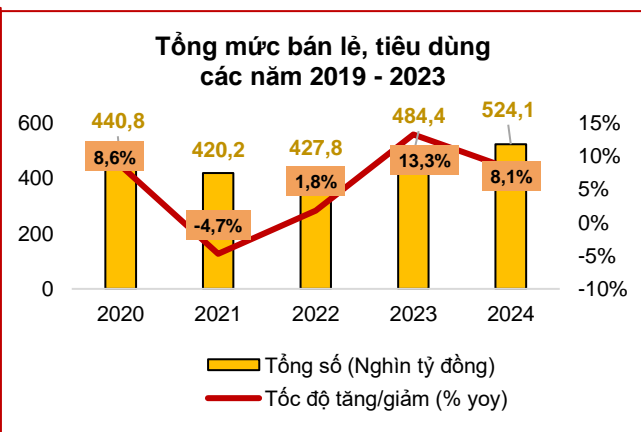
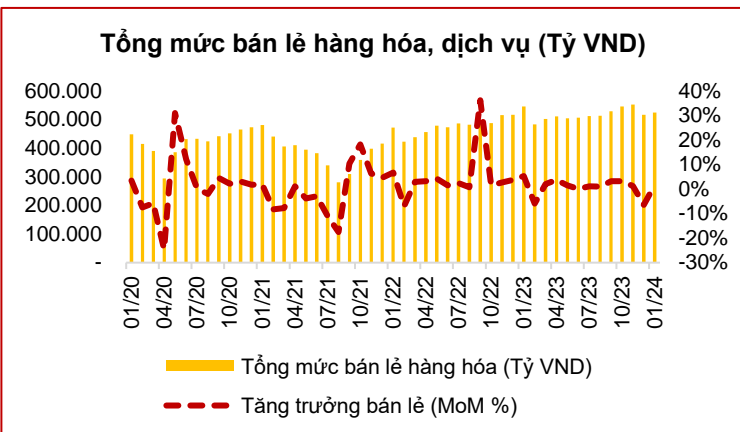
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
CPI tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> Tăng 0,31% so với tháng 12.2023 Tăng 3,37% svck 2022 	Chỉ số giá tiêu dùng tăng do (1) giá xăng dầu, dịch vụ y tế, và giá điện tăng; (2) Giá hàng hóa tiêu dùng cá nhân; lương thực và ăn ngoài tăng nhu cầu chuẩn bị Tết cao. Tuy nhiên, tốc độ tăng CPI thấp hơn so với cùng kỳ 2023 nhờ những giải pháp hỗ trợ của Chính phủ như giảm mặt bằng lãi suất cho vay, giảm thuế đang tiếp tục được thực hiện trong tháng đầu năm 2024.
Lạm phát cơ bản tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> Tăng 0,21% so với tháng 12.2023 Tăng 2,72% svck 2022 	Lạm phát cơ bản được kiểm soát tốt, thấp hơn mức CPI bình quân chung tuy nhiên áp lực lạm phát vẫn tiềm ẩn do (1) Tác động của xung đột, khí hậu khiến giá cả hàng hóa tăng; (2) Giá cả trong nước: điện, nước, y tế, giáo dục đều điều chỉnh tăng.



Nguồn: GSO, Agriseco Research

3. Bán lẻ & Tiêu dùng

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ Tháng 1/2024	<ul style="list-style-type: none"> Ước đạt: 524.116 tỷ đồng Tăng 1,58% so với tháng 12.2023 Tăng 8,1% skck 2022 	Tổng doanh thu bán lẻ, tiêu dùng tăng khá nhờ nhu cầu tiêu dùng mua sắm dịp lễ Tết tăng cao. Quy mô bán lẻ tiêu dùng tháng 1 tiếp tục cao hơn bình quân 2020-2024 do nhu cầu tiêu dùng về giáo dục, thiết bị gia đình và dịch vụ lữ hành, lưu trú, ăn uống tăng. Lượng du khách quốc tế đạt hơn 1,5 triệu khách, tăng 74% so với cùng kỳ 2023 nhờ khách Trung Quốc tăng gần 1,5 cùng kỳ.



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Nguồn: GSO, Agriseco Research

4. Xuất nhập khẩu

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Xuất, nhập khẩu Tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> Tổng kim ngạch XNK: 64,22 tỷ USD, tăng 38% svck 2023 Xuất khẩu: 33,57 tỷ USD (+42 svck) Nhập khẩu: 30,65 tỷ USD (+33% svck) So với tháng 12.2023: Xuất khẩu tăng 7% và Nhập khẩu tăng 4%. 	Kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng cao do cùng kỳ năm ngoái trùng với Tết nguyên đán nên thời gian xuất khẩu ít hơn. So với tháng 12 năm 2023, giá trị xuất khẩu và nhập khẩu đều tăng trưởng. Giá trị nhập khẩu các mặt hàng tư liệu sản xuất tiếp tục tăng 2 tháng liên tiếp cho thấy tín hiệu khả quan hơn cho lĩnh vực sản xuất. Một số mặt hàng giá trị xuất khẩu tăng theo tháng như <i>dệt may, gỗ</i> .
Cán cân thương mại tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> Xuất siêu 2,92 tỷ USD, gấp 2,3 lần svck 2023. 	Thặng dư thương mại tiếp tục duy trì trong tháng đầu năm nhưng thấp hơn cùng kỳ. Nhu cầu các đối tác lớn như Mỹ, Trung Quốc có dấu hiệu phục hồi trở lại nhưng chậm. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng hồi phục nhanh hơn của hoạt động xuất khẩu hàng hóa trong cả năm 2024.

Tình hình xuất, nhập khẩu tháng 1 năm 2024

Xuất khẩu

33,57 tỷ USD

▲ 42,0%

Nhập khẩu

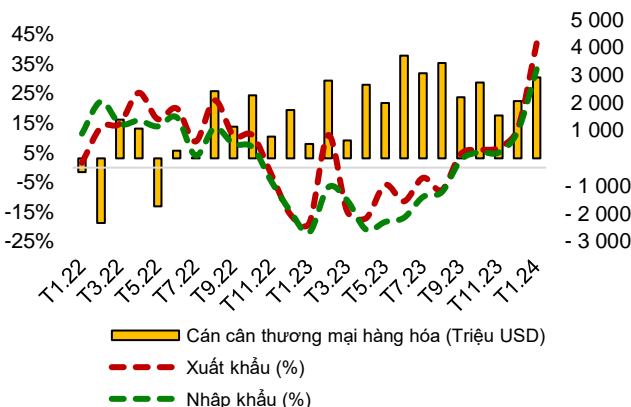
30,65 tỷ USD

▲ 33,3%

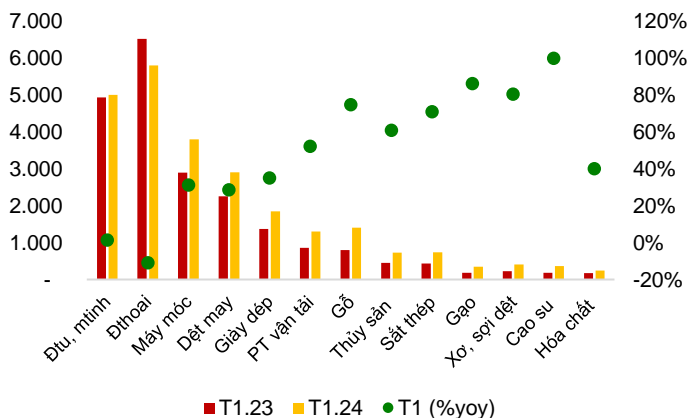
XUẤT SIÊU
2,92 tỷ USD

Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tăng trưởng xuất nhập khẩu theo tháng (%yoy)

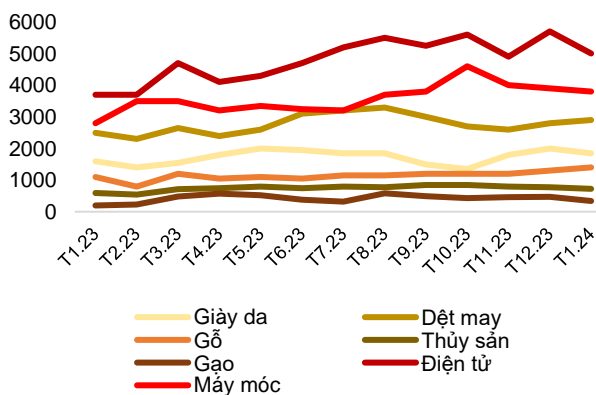


Tăng trưởng xuất khẩu một số nhóm ngành lớn Tháng 1.2024 (%yoy)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Giá trị một số nhóm xuất khẩu lớn theo tháng (đv: Triệu USD)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

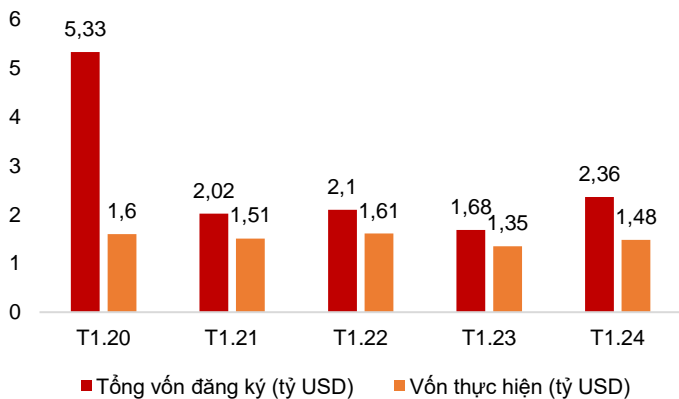
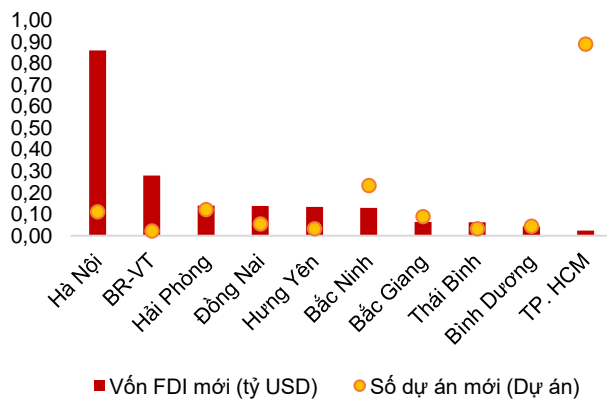
**5. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI**

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam	• 2,36 tỷ USD (Tăng 40% svck)	Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tăng nhờ vốn FDI mới tăng mạnh cho thấy xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng tiếp tục tích cực. Trong tháng 1, dòng vốn FDI tập trung ở các Hà Nội, Đồng Nai, Hải Dương, Vũng Tàu, Hải Phòng và TP. Hồ Chí Minh. Ở các tỉnh miền Nam đa phần là vốn FDI đầu tư vào lĩnh vực đặc thù như cao su, cà phê. Các tỉnh miền Bắc xu hướng tiếp tục vào lĩnh vực mới như năng lượng.
FDI giải ngân từ đầu năm	• 1,48 tỷ USD (Tăng 10% svck)	Vốn FDI giải ngân tăng khi các dự án đầu tư vốn nước ngoài đang tiếp tục giải ngân. Dòng vốn giải ngân dự báo sẽ tiếp tục cải thiện và tập trung ở các địa phương mạnh về hạ tầng kết nối và môi trường đầu tư kinh doanh.

Bảng: Các dự án FDI tháng 1.2024

STT	Dự án tháng 1/2024	Tỉnh thành	Quốc gia	Vốn FDI (tỷ USD)	KCN	CĐT KCN
1	Dự án cấp mới SLP Park Lộc An Bình Sơn cho thuê nhà kho, kho bãi hàng hóa	Đồng Nai	Singapore	0,12	Lộc An-Bình Sơn	SIP
2	Dự án mới đầu tư nhà máy sản xuất của Công ty TNHH Ryder Industries Việt Nam	Đồng Nai	Thụy Sĩ	0,015	Long Thành	SZL
3	Dự án mới K-Upa Vina	Đồng Nai	Hàn Quốc	0,01	Nhon Trạch I	IDC
4	Dự án mới Freudenberg & Vilene International Việt Nam-Long Thành	Đồng Nai	Hong Kong	0,01	Lộc An-Bình Sơn	SIP
5	Dự án sản xuất cà phê của Công ty TNHH Nestlé Việt Nam-Nhà máy Trị An mở rộng	Đồng Nai	Thụy Sĩ	0,1	Amata	SNZ - Amata
6	Dự án nhà máy Công ty cao su Kenda Việt Nam mở rộng	Đồng Nai	Trung Quốc	0,08	Giang Điền	SZG
7	Dự án Công ty TNHH Hyosung Đồng Nai tăng thêm	Đồng Nai	Hàn Quốc	0,019	Nhon Trạch V	IDC
8	Dự án Công ty TNHH Advanced Multitech Việt Nam tăng thêm	Đồng Nai	Đài Loan	0,018	Nhon Trạch III	TID
9	Dự án sản xuất văn phòng phẩm CT TNHH Công nghệ Văn phòng Deli Việt Nam	Hải Dương	Trung Quốc	0,27	Đại An mở rộng	CTCP Đại An
10	Dự án sản xuất thủy tinh CT TNHH Sản xuất Công nghệ Biel Crystal đã thuê 20ha	Hải Dương	Trung Quốc	0,26	An Phát 1	APH
11	Dự án sản xuất tấm tế bào quang điện năng lượng mặt trời Boviet (Boway) thuê 20ha	Hải Dương	Trung Quốc	0,12	Cộng Hòa	VRG
12	Tập đoàn Crystal dự kiến mở rộng đầu tư nhà máy thứ 6, chia làm 2 giai đoạn	Hải Dương	Trung Quốc	0,2	Đệt may Rạng Đông	Cát Tường Group
Tổng cộng				1,22		

Nguồn: Agriseco Research tổng hợp

Dòng vốn FDI tháng 1 giai đoạn 2020 - 2024**Top 10 địa phương thu hút FDI mới cao nhất cả nước T1.2024**

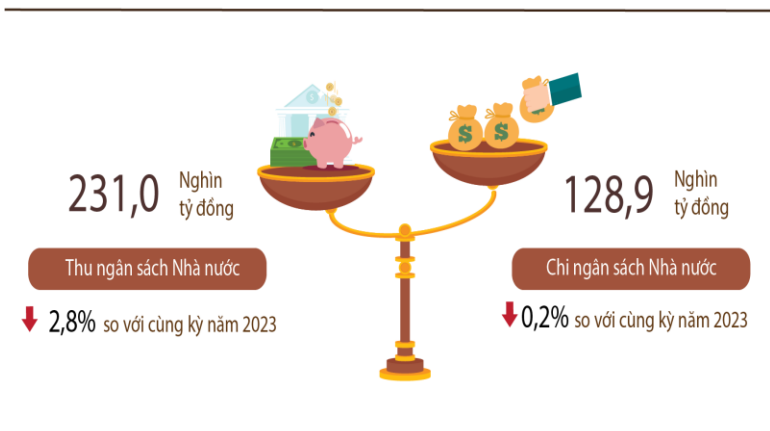
Nguồn: MPI, Agriseco Research

6. Thu chi ngân sách nhà nước và Đầu tư công

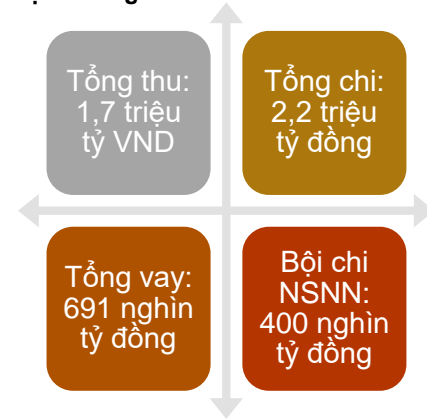
a. Thu chi ngân sách nhà nước

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> Thu: 231 nghìn tỷ VND, bằng 13,6% dự toán năm, giảm 2,8% svck Chi: 128,9 nghìn tỷ VND, bằng 6,1% dự toán năm, giảm 0,2% svck Thặng dư: 102,1 nghìn tỷ VND 	Cán cân ngân sách thặng dư nhờ tiến độ thu thuế đạt khá cao, chi NSNN cơ bản đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, và thanh toán nợ đến hạn.

Thu, chi ngân sách Nhà nước tháng 01/2024



Dự toán ngân sách nhà nước 2024



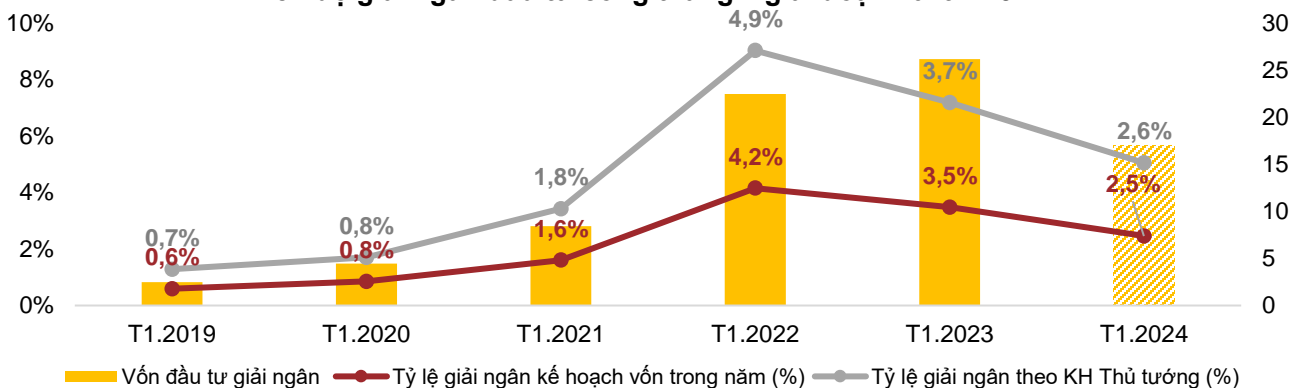
Nguồn: GSO, AGR Research

Nguồn: Nghị quyết của Quốc hội

b. Đầu tư công

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Giải ngân đầu tư công	<ul style="list-style-type: none"> Tháng 1: 17 nghìn tỷ đồng, đạt 2,58% kế hoạch Thủ tướng giao. Lũy kế 2023 (kỳ tính tháng 2.2023 đến tháng 1.2024) giải ngân 663 nghìn tỷ đồng, đạt 93,12% kế hoạch Thủ tướng giao năm 2023 	Tiến độ giải ngân năm 2023 (bao gồm tháng 1.2024) đạt cao svck nhờ các chính sách thúc đẩy của Chính phủ. Trong tháng 1, tỷ lệ giải ngân còn thấp, chủ yếu là các dự án giai đoạn trước chuyển tiếp sang và phân bổ vốn cho các dự án mới. Qua đó, Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh giải ngân đầu tư công ngay từ đầu năm tại các dự án trọng điểm như sân bay Long Thành, cao tốc Bắc Nam.

Tiến độ giải ngân đầu tư công tháng 1 giai đoạn 2019 - 2024

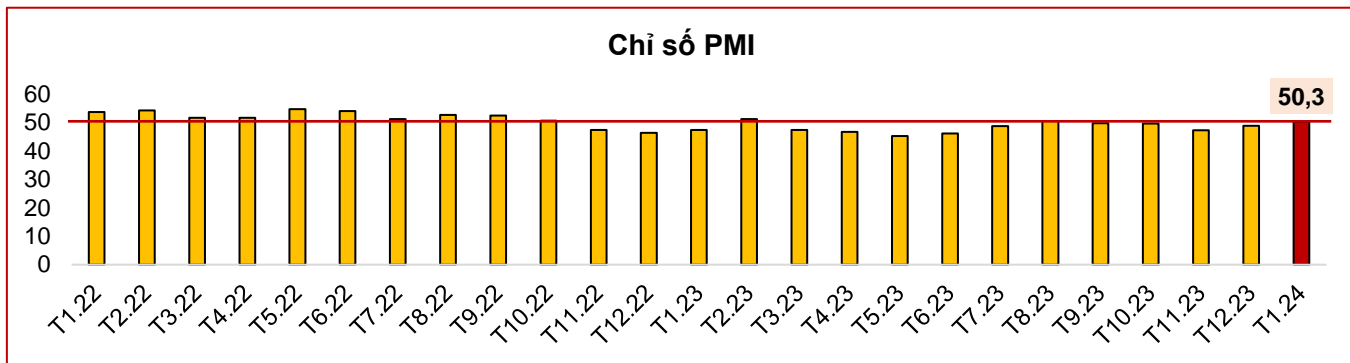


Nguồn: Bộ Tài chính, GSO, Agriseco Research



7. Chỉ số PMI,

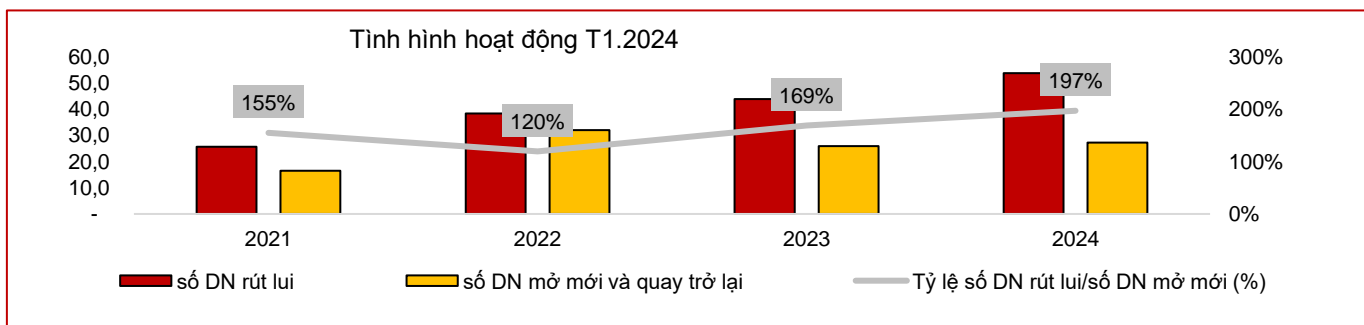
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số PMI tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> PMI tháng 1 đạt 50,3 điểm Cao hơn so với mức 48,9 điểm tháng 12.2023 	Chỉ số PMI phục hồi lên trên ngưỡng 50 điểm lần đầu tiên kể từ tháng 9.2023. Ngành sản xuất đang có sự cải thiện nhẹ song dự báo vẫn khó khăn khi nhu cầu trong và ngoài nước vẫn yếu trong khi chi phí giá đầu vào tăng (chủ yếu phản ánh giá cước vận tải tăng).



Nguồn: GSO, IHS Markit, Agriseco Research

8. Tình hình hoạt động doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tình hình DN T1.2024	<ul style="list-style-type: none"> DN đăng ký mới và quay trở lại: 27,3 nghìn DN (+5,5 svck) DN rút lui: 53,9 nghìn DN (+22,8% svck) 	Tỷ lệ số DN rút lui gần gấp đôi số DN đăng ký mới và quay trở lại. Tỷ lệ này cao hơn so với mức 169% cùng kỳ năm 2023, 120% năm 2022 và 155% năm 2021. Tỷ lệ trên cho thấy tình hình kinh doanh của các DN vẫn khó khăn.



Nguồn: GSO, Agriseco Research

KẾT LUẬN:

Đánh giá chung:

- Kinh tế vĩ mô trong nước tháng 1 có một số điểm nhấn khá tích cực (1) Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục hồi phục mạnh mẽ hơn 30-40%; (2) Vốn FDI duy trì đà tăng trưởng hai chữ số trong đó FDI đăng ký tăng 40%; (3) Chỉ số PMI lần đầu tiên đạt mức trên 50 điểm kể từ tháng 9.2023 là một dấu hiệu cho thấy lĩnh vực sản xuất có tín hiệu quay lại xu hướng tăng trưởng.
- Với mức nền thấp tăng trưởng GDP Q1.2023 là 3,32%, chúng tôi kỳ vọng mức tăng trưởng GDP Q1.2024 sẽ đạt con số tăng trưởng cao nhờ các yếu tố hỗ trợ về cả phía cung lẫn phía cầu. Mặc dù vậy vẫn cần lưu ý một số yếu tố, chỉ báo chưa thuận lợi như số doanh nghiệp giải thể, phá sản tăng mạnh; giải ngân đầu tư công đang có dấu hiệu giảm tốc đồng thời tỷ giá cũng tăng tương đối mạnh trong tháng 1.

**KẾT LUẬN:****Hàm ý đối với thị trường chứng khoán:****Thuận lợi**

- Các chỉ báo kinh tế tháng 1 tạo cơ sở trong việc kỳ vọng vào KQKD Quý 1 các doanh nghiệp trên sàn sẽ đạt mức tăng trưởng tốt, đặc biệt so với nền thấp cùng kỳ 2023 (cùng kỳ Q1.2023 lợi nhuận nhóm Phi tài chính giảm tới hơn 50%). Điều này sẽ tiếp nối sự phục hồi của hoạt động kinh doanh các doanh nghiệp trên sàn bắt đầu từ Q3.2023 đến nay, giúp tạo ra nhiều cơ hội đầu tư cũng như giúp mặt bằng định giá thị trường trở nên hấp dẫn hơn so với mức P/E 13,7x lần hiện tại.
- Môi trường lãi suất duy trì thấp sẽ giúp giảm chi phí tài chính của các doanh nghiệp. Điều này trái ngược với mặt bằng lãi suất tăng cao giai đoạn Q1.2023. Bên cạnh đó, tín dụng được đẩy nhanh hơn các tháng cuối năm 2023 và chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng định hướng 15% trong năm 2024 (cao hơn chỉ tiêu 2023: 14%) sẽ là một dấu hiệu giúp các doanh nghiệp có điều kiện gia tăng quy mô, doanh thu hoạt động.
- Vốn FDI đầu tư vào Việt Nam đang tăng trưởng tích cực, đặc biệt là vốn đăng ký trước xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng. Điều này kỳ vọng sẽ giúp doanh nghiệp Bất động sản Khu công nghiệp hưởng lợi. Đồng thời nhóm Khu công nghiệp cũng được hưởng lợi gián tiếp từ các dự án đầu tư công đang triển khai liên quan đường xá, hạ tầng.
- Lượng khách du lịch quốc tế tiếp tục duy trì đà tăng cao nhất từ tháng 1.2020, có thể tạo sự khởi sắc đối với KQKD cũng như diễn biến giá cổ phiếu của nhóm doanh nghiệp hàng không, dịch vụ; đặc biệt trong giai đoạn cao điểm mùa Tết nguyên đán.
- Tình hình thương mại quốc tế tăng trưởng cao với mức 30 - 40% so với cùng kỳ năm 2023 kỳ vọng sẽ giúp các nhóm xuất khẩu phục hồi KQKD mạnh mẽ như thủy sản, dệt may. Bên cạnh đó, các ngành liên quan như logistics, cảng biển cũng được kỳ vọng hưởng lợi từ xu hướng này.

Khó khăn:

- Khu vực sản xuất, xuất khẩu mặc dù có sự cải thiện nhưng nhìn chung vẫn đang gặp nhiều khó khăn, số lượng DN rút lui khỏi thị trường tiếp tục tăng. PMI tháng 1 tuy tăng trên ngưỡng trung bình 50 điểm nhưng chưa hình thành xu hướng phục hồi vững chắc. Những yếu tố này làm giảm kỳ vọng của nhà đầu tư về sức bật hồi phục trong năm 2024.
- Số liệu về bán lẻ tiêu dùng vẫn đang thể hiện sự phục hồi chậm của nền kinh tế khi tổng cầu vẫn yếu, đặc biệt các doanh nghiệp liên quan đến bán lẻ, tiêu dùng có thể sẽ ghi nhận KQKD kém khả quan trong nửa đầu năm 2024.
- Tình hình vĩ mô quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp, FED duy trì mặt bằng lãi suất cao, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt, áp lực suy thoái tại nhiều quốc gia. Những yếu tố này sẽ tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế toàn cầu nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng.



CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI



GÓI SẢN PHẨM VAY MARGIN T+10

- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **8,9%/năm**;
- ✓ **Miễn phí** giao dịch;
- ✓ Hạn mức dư nợ **500 tỷ đồng**;
- ✓ Đối tượng áp dụng: Tất cả Khách hàng đang sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán và có đăng ký với Agriseco



GÓI CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI DÀNH RIÊNG CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ KHÁCH HÀNG CỦA AGRIBANK

- Đối với CBNV của Agribank đã có tài khoản hoặc mở mới tài khoản tại Agriseco:
 - ✓ Phí giao dịch **0,1%**;
 - ✓ Lãi suất margin ưu đãi **9%/năm**;
- Đối với Khách hàng có tài khoản tại Agribank mở mới tài khoản tại Agriseco:
 - ✓ Phí giao dịch **0,1%**;
 - ✓ Lãi suất margin ưu đãi **10%/năm**.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, số 93 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Tel: (+84 24) 6276 2666

Email: online@Agriseco.com.vn

Web: <https://Agriseco.com.vn/>

CHI NHÁNH MIỀN BẮC

Tầng 3, Tower 1, Times City, 458 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (+84 24) 3868 7217

CHI NHÁNH MIỀN NAM

179A Nguyễn Công Trứ (2A Phó Đức Chính), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: (+84 28) 3914 2111



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Chăm lo gieo trồng đồng vốn của bạn

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng

Tel: (+84 23) 6367 1666

PGD NGUYỄN VĂN TRỖI

Số 207 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (+84 28) 3260 4396

HƠN 200 ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TẠI CÁC CHI NHÁNH AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC

KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

